

Số: 128/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Ngô Tiến Phong.**

Thư ký phiên họp: **Bà Mai Thị Phương Anh**

Đại diện VKSND TP Hà Nội: **Ông Nguyễn Duy Hùng**- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 121/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 129/2022/QĐ-MPH ngày 28 tháng 6 năm 2022, gồm những người yêu cầu sau đây:

**Anh Lâm Hoài N, sinh năm 1978; Căn cước công dân số 00107802abc do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Tập thể Công ty sứ Tr, quận E, TP. Hà Nội.**

**Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1988; hộ chiếu số: C28526bc do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/02/2017; nơi đăng ký hộ khẩu: Tập thể Công ty sứ Tr, quận E, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Căn hộ số 14 phố Rydzowa 6, thành phố Lodz, tỉnh E, CH. Ba Lan.**

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

**Trong đơn ly hôn và bản tự khai chị Nguyễn Thị Q trình bày:** Tôi và anh Lâm Hoài N tìm hiểu, tự nguyện xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2009 tại UBND phường Tr, quận E, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018, thì tôi đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa Ba Lan. Do khoảng cách xa về địa lý nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, không có niềm tin ở nhau và dẫn đến phát sinh các mâu thuẫn khác như bất đồng quan điểm sống và nuôi dạy con chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên nay cả 02 chúng tôi cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và xin thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Lâm Phú Thành, sinh ngày 28/7/2010, hiện đang ở với anh N. Ly hôn vợ chồng cùng thỏa thuận, con chung sẽ do anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tôi tự nguyện đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi con chung đến tuổi trưởng thành.

*Về tài sản chung và vay nợ chung:* Tôi xác nhận không có tài sản chung và nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Trong đơn ly hôn và bản tự khai anh Lâm Hoài N trình bày:*** Về thời gian, điều kiện kết hôn anh thống nhất như chị Q đã trình bày. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng và sống hạnh phúc đến năm 2018. Sau đó, chị Q đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Ba Lan; do khoảng cách xa về địa lý nên vợ chồng thiếu sự tin tưởng ở nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không khí trong gia đình luôn căng thẳng. Do vậy, chúng tôi cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng tôi.

*Về con chung:* Đúng như chị Q trình bày, khi ly hôn anh N thống nhất với cách giải quyết của chị Q.

*Về tài sản chung và vay nợ chung:* Anh N xác nhận không có tài sản chung và nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, có mặt anh Lâm Hoài N, vắng mặt chị Nguyễn Thị Q. Chị Q có đơn xin vắng mặt và ủy quyền cho chị Trần Thị Trang, sinh năm 1994; Chứng minh thư nhân dân số 017321543 do Công an Hà Nội cấp ngày 16/8/2011 là người nhận văn bản tố tụng của Tòa án; vì hiện nay chị đang ở Ba Lan do tình hình dịch bệnh và lý do công việc nên không về Việt N được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Hôn nhân của anh Lâm Hoài N và chị Nguyễn Thị Q có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật Việt N. Anh Lâm Hoài N và chị Q có 01 con chung, khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Q tự nguyện đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, cả hai bên cùng xác nhận không có tài sản chung, nợ chung. Xét thấy, đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn của 02 anh chị đã thỏa thuận được về 03 mối quan hệ tình cảm, con chung và tài sản chung nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Anh Lâm Hoài N và chị Nguyễn Thị Q có đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Thị Q hiện nay đang sinh sống tại Ba Lan nên theo quy định tại Điều 29, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] **Về nội dung:** Hôn nhân giữa anh Lâm Hoài N và chị Nguyễn Thị Q do cả 02 cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2009 tại UBND phường Tr, quận E, thành phố Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật Việt N nên được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì chị Q đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa Ba Lan. Do khoảng cách xa về địa lý nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn niềm tin ở nhau và dẫn đến các mâu thuẫn khác như bất đồng quan điểm sống, nuôi dạy con chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên nay cả 02 cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa, xin thuận tình ly hôn.

Xét thấy, hôn nhân của 02 anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của 02 anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Tòa chấp nhận.

[3] **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Lâm Phú Thành, sinh ngày 28/7/2010, hiện đang ở với anh N. Ly hôn vợ chồng cùng thỏa thuận, con chung do anh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Q tự nguyện đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành.

Xét, thỏa thuận về con chung, cấp dưỡng nuôi con của anh N và chị Nguyễn Thị Q là phù hợp với nguyện vọng của con chung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] **Về tài sản chung và vay nợ chung:** Cả 02 anh chị cùng xác nhận không có tài sản chung và nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] **Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị Q tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.*

1. **Về tình cảm:** Công thuận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Hoài N và chị Nguyễn Thị Q.

Anh Lâm Hoài N và chị Nguyễn Thị Q được chấm dứt hôn nhân.

## **2. Ghi nhận về sự thỏa thuận khác của các đương sự như sau:**

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Lâm Phú Thành, sinh ngày 28/7/2010, hiện đang ở với anh N. Sau ly hôn anh N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung; chị Q có trách nhiệm đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Cả 02 anh chị cùng xác nhận không có tài sản chung và nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị Q tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0000829 ngày 15/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

## **3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ban hành./.**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THA. Dân sự, TP. Hà Nội;
- UBND P. Tr, quận E;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Ngô Tiến Phong**